

Số: 1233/TTr-UBND

Vĩnh Thạnh, ngày 17 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thạnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao bổ sung có mục tiêu năm 2024 cho ngân sách huyện Vĩnh Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao bổ sung có mục tiêu năm 2024 cho ngân sách huyện Vĩnh Thạnh;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thạnh về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;



Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thạnh về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thạnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thạnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 huyện Vĩnh Thạnh;

Căn cứ Công văn số 25/HĐND-TT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thạnh về việc cho ý kiến bổ sung dự toán thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán năm 2024;

Trong 6 tháng đầu năm 2024, thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên đã phát sinh một số nội dung thu, chi phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm 2024 cần phải điều chỉnh, bổ sung phân bổ dự toán ngân sách cụ thể như sau:

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố để thực hiện kinh phí duy trì hoạt động quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, kinh phí trợ cấp thôi việc cho viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ và công an viên xã nghỉ việc theo Nghị định số 79/2009/NĐ-CP của Chính phủ, số tiền 556 triệu đồng.

- Bổ sung chi từ nguồn ngân sách huyện (đã có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện): Bổ sung một số nhiệm vụ phát sinh chi thường xuyên ngoài dự toán đầu năm từ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2023, số tiền 13 tỷ 128 triệu đồng; từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang còn dư chưa sử dụng, số tiền 461 triệu đồng, để thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bổ sung kinh phí (nguồn dự phòng, chi khác ngân sách) phục vụ công tác tuyển quân, kinh phí diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 03 xã Vĩnh Bình, Thạnh Quới và Thạnh Lợi,...

- Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn kết dư ngân sách năm 2023, số tiền 6 tỷ 457 triệu đồng.

- Ngoài ra qua khảo sát, thiết kế lập dự toán và đề xuất của một số xã, thị trấn có một số dự án sử dụng nguồn vốn kinh tế (sự nghiệp thủy lợi, địa phương sản xuất lúa, kiến thiết thị chính,...) cần phải điều chỉnh giảm, tăng tổng mức đầu tư, nguồn vốn đã phân bổ và nhu cầu vốn các dự án hoàn thành, chuyển tiếp,...



Từ tình hình trên, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023, cụ thể như sau:

A. Điều chỉnh, bổ sung thu ngân sách địa phương được hưởng

(ĐVT: triệu đồng)

Tổng số: (I+II+III)	26.852
I. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	556
II. Thu kết dư ngân sách huyện:	25.835
III. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang còn dư chưa sử dụng:	461

B. Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương được hưởng

(ĐVT: triệu đồng)

Tổng số: (I+II+III+IV+V)	26.852
I. Chi đầu tư phát triển:	6.457
II. Chi thường xuyên:	20.771
III. Chi nguồn dự phòng ngân sách:	-3.856
IV. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	3.241
V. Chi nộp ngân sách cấp trên:	239

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số I, II)

Các nội dung khác tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thạnh không thay đổi.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết nghị./.

(Kèm dự thảo Nghị quyết)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.



Đoàn Quốc Sử



PHỤ LỤC SỐ I
CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2024
(kèm Tờ trình số: 1233/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vinh Thanh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024 theo Nghị quyết số 30/HĐND của Hội đồng nhân dân huyện	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh
A	B	1	2	3
I	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1.226.278	26.852	1.253.130
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	46.491		46.491
2	Thu bổ sung 10% tiết kiệm chi thường xuyên	8.837		8.837
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	1.168.950	556	1.169.506
-	<i>Thu bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>1.164.115</i>		<i>1.164.115</i>
-	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	<i>4.835</i>	<i>556</i>	<i>5.391</i>
3	Thu kết dư	2.000	25.835	27.835
4	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang còn dư chưa sử dụng	0	461	461
II	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1.226.278	26.852	1.253.130
1	Chi đầu tư phát triển	690.705	6.457	697.162
2	Chi thường xuyên	417.244	20.771	438.015
3	Dự phòng ngân sách	24.389	-3.856	20.533
4	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	91.940	3.241	95.181
-	<i>Chi bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>82.032</i>		<i>82.032</i>
-	<i>Chi bổ sung có mục tiêu</i>	<i>9.908</i>	<i>3.241</i>	<i>13.149</i>
5	Chi nộp ngân sách cấp trên	0	239	239
6	Chi chuyển vốn ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội	2.000		2.000

PHỤ LỤC SỐ II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2024

(kèm Tờ trình số: 1233/TTTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm 2024 theo Nghị quyết số 30/HĐND của Hội đồng nhân dân huyện				Dự toán điều chỉnh				Dự toán sau điều chỉnh				
		Ngân sách địa phương		Bao gồm		Ngân sách địa phương		Bao gồm		Ngân sách địa phương		Bao gồm		
		1=2+3	2	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	4=5+6	5	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	7=1+4	8=2+5	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
A	B													
	TỔNG CHI NSDP	1.226.278	1.128.082	98.196	98.196	26.851	23.430	3.421	3.421	1.253.129	1.151.512	101.617	101.617	
A	CHI CÁN ĐỐI NSDP	1.219.443	1.121.247	98.196	98.196	26.612	23.191	3.421	3.421	1.246.055	1.144.438	101.617	101.617	
I	Chi đầu tư phát triển	690.705	690.705	-	-	6.457	6.457	-	-	697.162	697.162	-	-	
1	Chi đầu tư cho các dự án	690.705	690.705	-	-	6.457	6.457	-	-	697.162	697.162	-	-	
	<i>Trong đó:</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
a	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	442.590	442.590	-	-	-	-	-	-	442.590	442.590	-	-	
b	Từ nguồn thu xổ số kiến thiết	94.412	94.412	-	-	-	-	-	-	94.412	94.412	-	-	
c	Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	153.703	153.703	-	-	-	-	-	-	153.703	153.703	-	-	
d	Từ nguồn kết dư ngân sách địa phương	-	-	-	-	6.457	6.457	-	-	6.457	6.457	-	-	
II	Chi thường xuyên	495.512	401.493	94.019	94.019	24.011	20.590	3.421	3.421	519.523	422.083	97.440	97.440	
	<i>Trong đó:</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Sự nghiệp kinh tế	57.011	48.011	9.000	9.000	12.708	12.708	-	-	69.719	60.719	9.000	9.000	
2	Sự nghiệp môi trường	5.022	5.022	-	-	-	-	-	-	5.022	5.022	-	-	
3	Sự nghiệp giáo dục	241.795	241.168	627	627	1.503	1.503	-	-	243.298	242.671	627	627	
4	Sự nghiệp đào tạo	2.539	2.209	330	330	-6	-6	-	-	2.533	2.203	330	330	
5	Sự nghiệp khoa học công nghệ	400	400	-	-	-	-	-	-	400	400	-	-	
6	Sự nghiệp văn hoá - thông tin	2.025	2.025	-	-	1.766	1.766	-	-	3.791	3.791	-	-	
7	Sự nghiệp phát thanh truyền hình	758	758	-	-	-	-	-	-	758	758	-	-	
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	552	552	-	-	-	-	-	-	552	552	-	-	
9	Sự nghiệp y tế	13.936	13.936	-	-	-	-	-	-	13.936	13.936	-	-	

Stt	Nội dung	Dự toán năm 2024 theo Nghị quyết số 30/HĐND của Hội đồng nhân dân huyện				Dự toán điều chỉnh				Dự toán sau điều chỉnh			
		Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Bao gồm	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Bao gồm	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Bao gồm
A	B	I=2+3	2	3		4=5+6	5	6	7=I+4	8=2+5	9=3+6		
10	Đảm bảo xã hội	39.215	38.307	908		70	70		39.285	38.377		908	
11	Quản lý hành chính	34.594	34.594			1.574	1.574		36.168	36.168			
12	Chi quốc phòng - an ninh	7.005	7.005			4.376	4.376		11.381	11.381			
	Trong đó:												
	- Quốc phòng	6.005	6.005			2.653	2.653		8.658	8.658			
	- An ninh	1.000	1.000			1.723	1.723		2.723	2.723			
13	Chi khác (kể cả kinh phí khen thưởng)	8.336	7.506	830		-1.401	-1.401		6.935	6.105		830	
	Trong đó: Chi khen thưởng	4.330	3.500	830		-	-		4.330	3.500		830	
IV	Dự phòng ngân sách	24.389	21.569	2.820		-3.856	-3.856		20.533	17.713		2.820	
V	Nguồn chi các khoản phát sinh (cải cách tiền lương)	8.837	7.480	1.357					8.837	7.480		1.357	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	4.835	4.835	-		-	-		4.835	4.835		-	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-	-	-		-	-		-	-		-	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	4.835	4.835			-	-		4.835	4.835		-	
1	Vốn ngoài nước	-	-	-		-	-		-	-		-	
2	Vốn trong nước	4.835	4.835	-		-	-		4.835	4.835		-	
2.1	Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố	317	317			-	-		317	317			
2.1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	317	317			-	-		317	317			

Stt	Nội dung	Dự toán năm 2024 theo Nghị quyết số 30/HĐND của Hội đồng nhân dân huyện				Dự toán điều chỉnh			Dự toán sau điều chỉnh				
		Ngân sách địa phương	Bao gồm		Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=1+4	8=2+5	9=3+6			
2.1.2	Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội		4.518						4.518				
	Kinh phí mua BHYT cho đối tượng BTXH		3.936						3.936				
	Kinh phí mua BHYT cho người nghèo		582						582				
C	Chuyển vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội	2.000	2.000					2.000	2.000				
D	Chi nộp trả ngân sách cấp trên các nội dung bổ sung có mục tiêu không có nhu cầu dự định					239		239				239	

